

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 14/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Học

Ông Phan Văn Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký viên chính Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 17/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 28/02/2023, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 30/3/1997 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H, sinh năm 1974(chết) và bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Minh T, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Chị Hồ Thị T**, sinh năm 1998, địa chỉ: Tà R3, Tà R, huyện ĐR, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/10/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an xã M tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Khi đến đoạn đường gần cầu M, thuộc thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, tổ công tác phát hiện Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74K1-084.47 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe, kiểm tra, phát hiện trong túi quần đang mặc phía bên trái của Lê Văn T có một gói giấy màu vàng, bên trong chứa 08 viên nén

màu hồng. T khai nhận toàn bộ số viên nén trên là ma túy loại hồng phiến, T mua về sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn T và thu giữ toàn bộ tang vật để xử lý.

Tại Kết luận giám định số 1183/KL-KTHS ngày 19/10/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,788g (không phải bảy trăm tám mươi tám gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 01 túi nilon màu vàng, bên trong chứa 08 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ “WY”, tổng khối lượng 0,788g ma túy loại Methamphetamine. Sau giám định còn lại 0,66g Methamphetamine và vỏ bao gói; 01 điện thoại di động kèm theo 01 sim; 01 xe mô tô (tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản bắt người phạm tội quả tang). Ngày 28/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại xe mô tô cho người quản lý hợp pháp anh Hồ Văn C.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSNDLT ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Lê Văn T về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 18 đến 24 tháng tù; vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,66g (không phải sáu mươi sáu gam) Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói; trả lại cho chị Hồ Thị T điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng kèm sim số thuê bao 0375809344.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Hoàng Minh T, trình bày lời bào chữa cho bị cáo với nội dung: Nhất trí như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời phân tích thêm về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, mức độ nhận thức pháp luật của bị cáo: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, hiện bị cáo đang ở với mẹ và 02 em nhỏ, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã P, bị cáo là lao động chính trong gia đình; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, bị cáo luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của mức Viện kiểm sát đề nghị, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm trở về lao động giúp gia đình và sửa chữa những lỗi lầm bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội; vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại điện thoại di

động cho chị Hồ Thị T. Về án phí, bị cáo thuộc hộ nghèo của xã P và đã có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lê Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo khai vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 12/10/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở thôn P, xã P, đi tìm mua ma túy, khi đến đoạn đường gần cầu M thuộc thôn M thì gặp một người đàn ông bịt khẩu trang, bị cáo đến gặp và hỏi có ma túy không, người đó nói có ma túy, bị cáo nói bán cho tôi 300.000 đồng, người đó đồng ý. Bị cáo đã đưa cho người đó 300.000 đồng, người đó đưa cho bị cáo 08 viên ma túy đựng trong gói giấy, bị cáo để vào trong túi quần bên trái và điều khiển xe đi về nhà, khoảng 20 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ ma túy. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/10/2022, Lê Văn T đã có hành vi cất giấu 08 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,788g (không phải bảy trăm tám mươi tám gam) trên người với mục đích sử dụng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng cho sức khỏe con người, gieo sự hoang mang, lo lắng cho gia đình bị cáo nói riêng và toàn xã hội nói chung. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo tập trung mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà người bào chữa đề nghị, Hội đồng xét xử thấy không phù hợp nên không áp dụng được.

[5]. Các tình tiết liên quan:

Về nguồn gốc số ma túy mà cơ quan Điều tra đã tạm giữ, Lê Văn T khai mua của một người đàn ông không xác định được danh tính và địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để xác minh, xử lý.

[6]. Về vật chứng: 0,66 (không phải sáu mươi sáu gam) Methamphetamine mẫu sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành kèm vỏ bao gói cần tịch thu tiêu hủy; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng kèm sim số thuê bao 0375809344 là của chị Hồ Thị T cho bị cáo mượn để liên lạc cá nhân, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị T.

[7]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo của xã P và có đơn xin miễn án phí nên chấp nhận đề nghị của người bào chữa, miễn án phí cho bị cáo theo Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/10/2022.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án 14/3/2023 để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

- Tịch thu và tiêu hủy 0,66g (không phải sáu mươi sáu gam) Methamphetamine sau giám định kèm vỏ bao gói;
- Trả lại cho chị Hồ Thị T điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng kèm sim số thuê bao 0375809344.

Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 17/02/2023.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/3/2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo và người có QLNVLQ;
- VKSND h.Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND tỉnh Q Bình;
- Công an h.Lệ Thủy và ĐTV;
- Sở Tư pháp t. Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn